**SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - MÔN SINH HỌC LỚP 12**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN Năm học: 2022 - 2023**

*(Đề thi có 3 trang)* **Thời gian: 45 phút – Mã đề: 101**

**Họ và tên: …………………………………… Lớp 12/…**

**Câu 1**. Trong số các bằng chứng tiến hóa sau, bằng chứng nào là bằng chứng trực tiếp?

**A.** Bằng chứng sinh học phân tử. **B.** Bằng chứng giải phẫu so sánh.

**C.** Bằng chứng hóa thạch. **D.** Bằng chứng phôi sinh học.

**Câu 2**. Nhân tố nào sau là nhân tố vô sinh?

**A.** Các cá thể khác loài **B.** Các vi sinh vật gây bệnh

**C.** Các yếu tố khí hậu **D.** Các cá thể cùng loài

**Câu 3**. Loài người hình thành vào kỉ

**A.** đệ tứ **B.** đệ tam **C.** jura **D.** tam điệp

**Câu 4**. Trong quá trình phát sinh sự sống trên Trái Đất, kết quả của tiến hoá hóa học là hình thành nên

**A.** tế bào sơ khai. **B.** chất hữu cơ phức tạp.

**C.** chất hữu cơ đơn giản. **D.** tế bào nhân sơ.

**Câu 5**. Hạt phấn của hoa mướp rơi trên đầu nhụy của hoa bí, sau đó hạt phấn nảy

mầm thành ống phấn nhưng độ dài ống phấn ngắn hơn vòi nhụy của bí nên giao tử

đực của mướp không tới được noãn của hoa bí để thụ tinh. Đây thuộc dạng cách li nào ?

**A.** Cách li thời gian. **B.** Cách li tập tính.

**C.** Cách li cơ học **D.** Cách li sinh thái

**Câu 6**. Tập hợp các cá thể trong cùng một loài, cùng sống trong một khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định, có khả năng sinh sản và tạo thành thế hệ mới được gọi là

**A.** quần thể. **B.** quần xã. **C.** sinh quyển. **D.** hệ sinh thái.

**Câu 7**. Trong một hồ ở Châu Phi, có hai loài cá giống nhau về một số đặc điểm hình thái và chỉ khác nhau về màu sắc, một loài màu đỏ, 1 loài màu xám, chúng không giao phối với nhau. Khi nuôi chúng trong bể cá có chiếu ánh sáng đơn sắc làm chúng cùng màu thì các cá thể của 2 loài lại giao phối với nhau và sinh con. Ví dụ trên thể hiện con đường hình thành loài bằng

**A.** cách li sinh sản **B.** cách li sinh thái **C.** cách li tập tính **D.** cách li địa lí.

**Câu 8**. Cặp cơ quan nào sau đây là cơ quan tương tự?

**A.** Ruột thừa ở người và manh tràng ở trâu **B.** Tay người và chi trước của mèo

**C.** Gai hoa hồng và tua cuốn đậu hà lan **D.** Cánh bướm và cánh chim

**Câu 9**. Ý nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa quan hệ hỗ trợ trong quần thể?

**A.** Có lợi trong việc tìm kiếm thức ăn. **B.** Tự vệ tốt hơn.

**C.** Giảm kích thước quần thể. **D.** Phát hiện kẻ thù nhanh hơn.

**Câu 10**. Theo học thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố nào sau đây cung cấp nguồn nguyên liệu sơ cấp cho quá trình tiến hóa của sinh giới?

**A.** Đột biến. **B.** Giao phối ngẫu nhiên.

**C.** Chọn lọc tự nhiên. **D.** Các yếu tố ngẫu nhiên.

**Câu 11**. Hình thành loài bằng cách li địa lí thường gặp ở loài nào sau đây?

**A.** động vật ít di chuyển **B.** động vật di chuyển nhiều

**C.** thực vật **D.** động vật

**Câu 12**. Theo Đacuyn, nhân tố chính quy định chiều hướng và tốc độ biến đổi của các giống vật nuôi, cây trồng là

**A.** chọn lọc tự nhiên. **B.** biến dị cá thể. **C.** chọn lọc nhân tạo. **D.** biến dị xác định.

**Câu 13**. Môi trường sống của sán chó sống kí sinh trong cơ thể người là

**A.** nước **B.** đất. **C.** sinh vật **D.** không khí.

**Câu 14**. Hiện tượng đàn bồ nông xếp hàng để bắt được nhiều cá hơn. Đây là ví dụ về mối quan hệ

**A.** cộng sinh. **B.** cạnh tranh cùng loài.

**C.** hỗ trợ cùng loài. **D.** ức chế - cảm nhiễm.

**Câu 15**. Cá rô phi Việt Nam chịu lạnh đến 5,60C, dưới nhiệt độ này cá chết, chịu nóng đến 420C, trên nhiệt độ này cá cũng sẽ chết, các chức năng sống biểu hiện tốt nhất từ 200C đến 350C. Từ 5,60C đến 200Cđược gọi là

**A.** khoảng thuận lợi. **B.** giới hạn sinh thái. **C.** khoảng chống chịu. **D.** ổ sinh thái.

**Câu 16**. Hình thành loài bằng lai xa kèm đa bội hóa tạo ra loài mới có bộ nhiễm sắc thể

**A.** Thể đa bội **B.** Thể tứ bội **C.** Thể song nhị bội **D.** Thể lệch bội

**Câu 17**. Những cơ quan cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể thực hiện các chức năng khác nhau được gọi là

` **A.** cơ quan tương đồng **B.** cơ quan tiến hóa **C.** cơ quan tương tự **D.** cơ quan thoái hóa

**Câu 18**. Cách li trước hợp tử là những trở ngại ngăn cản

**A.** tạo thành giao tử. **B.** sự thụ tinh. **C.** con lai phát triển. **D.** con lai hữu thụ.

**Câu 19**. Nhân tố tiến hóa nào sau đây có thể làm phong phú vốn gen của quần thể?

**A.** Các yếu tố ngẫu nhiên. **B.** Chọn lọc tự nhiên.

**C.** Di – nhập gen. **D.** Giao phối ngẫu nhiên.

**Câu 20**. Tập hợp nào dưới đây **không phải** là quần thể?

**A.** chim ở quần đảo Trường Sa **B.** Đàn cá rô phi ở Hồ Tây

**C.** Đàn voi rừng ở Tánh Linh **D.** Rừng cọ ở đồi Vĩnh Phú

**Câu 21**. Khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái, ở đó loài có thể sống, tồn tại và phát triển ổn định theo thời gian gọi là

**A.** Nơi ở **B.** Giới hạn sinh thái **C.** Sinh cảnh **D.** Ổ sinh thái

**Câu 22**. Theo học thuyết Đacuyn, các nhân tố nào sau đây chi phối sự hình thành mọi đặc điểm thích nghi của sinh vật với môi trường sống?

**A.** Biến dị, di truyền, chọn lọc tự nhiên. **B.** Đột biến, giao phối, chọn lọc tự nhiên

**C.** Đột biến, giao phối, chọn lọc nhân tạo. **D.** Biến dị, đột biến, giao phối.

**Câu 23**. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về quá trình hình thành loài mới?

**A.** Khi xãy ra cách li địa lí tất yếu sẽ dẫn đến hình thành loài mới.

**B.** Sự hình thành loài mới không liên quan đến quá trình phát sinh các đột biến.

**C.** Quá trình hình thành quần thể thích nghi không nhất thiết dẫn đến hình thành loài mới.

**D.** Hình thành loài mới bằng cách li tập tính là nhanh nhất.

**Câu 24**.  Cho một số hiện tượng sau:

(1) Lừa giao phối với ngựa sinh ra con la không có khả năng sinh sản.

(2) Ngựa vằn phân bố ở châu Phi nên không giao phối được với ngựa hoang phân bố ở Trung Á

(3) Cừu có thể giao phối với dê, có thụ tinh tạo thành hợp tử nhưng hợp tử bị chết ngay.

(4) Các cây khác loài có cấu tạo hoa khác nhau nên hạt phấn của loài cây này thường không thụ phấn cho hoa của các loài cây khác.

Có bao nhiêu hiện tượng trên đây là biểu hiện của cách li trước hợp tử.

**A.** (1),(3). **B.** (1),(2). **C.** (1),(2),(3). **D.** (2),(4).

**Câu 25**. Bằng chứng tiến hóa nào sau đây là bằng chứng sinh học phân tử?

**A.** Xương tay của người tương đồng với cấu trúc chi trước của mèo.

**B.** Xác sinh vật sống trong các thời đại trước được bảo quản trong các lớp băng.

**C.** Tất cả các loài sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.

**D.** Prôtêin của các loài sinh vật đều cấu tạo từ 20 loại axit amin.

**Câu 26**. Ở một loài sâu, người ta thấy gen H là gen kháng thuốc trội hoàn toàn so với h mẫn cảm với thuốc.

Một quần thể sâu có thành phần kiểu gen 0,3HH : 0,4Hh : 0,3hh. Sau một thời gian dùng thuốc, thành phần kiểu gen của quần thể là 0,5HH : 0,4Hh : 0,1hh. Có bao nhiêu kết luận nào dưới đây là đúng?

I. Thành phần kiểu gen của quần thể sâu bị tác động của chọn lọc.

II. Sự biến đổi đó là do quá trình đột biến xảy ra.

III. Sau thời gian xử lý thuốc, tần số alen kháng thuốc H tăng lên 15%.

IV. Tần số alen mẫn cảm với thuốc giảm so với ban đầu là 20%.

**A.** 2 **B.** 4. **C.** 1 **D.** 3

**Câu 27**. Cho các phát biểu sau đây về giới hạn sinh thái

(1)Giới hạn sinh thái là khoảng giá trị xác định của mỗi nhân tố sinh thái mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển ổn định.

(2)Ở khoảng chống chịu, sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất.

(3)Các cá thể trong cùng một loài đều có giới hạn sinh thái về mỗi nhân tố sinh thái giống nhau.

(4)Giới hạn sinh thái của một nhân tố sinh thái chính là ổ sinh thái của loài về nhân tố sinh thái đó.

Số phát biểu **đúng** là:

**A.** 4 **B.** 1 **C.** 3 **D.** 2

**Câu 28**. Theo quan niệm hiện đại về chọn lọc tự nhiên, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

**A.** Chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên kiểu gen, qua đó làm thay đổi tần số alen của quần thể.

**B.** Chọn lọc tự nhiên làm thay đổi tần số alen một cách nhanh chóng khi chống lại alen trội.

**C.** Chọn lọc tự nhiên sẽ làm biến đổi tần số alen theo một hướng xác định.

**D.** Chọn lọc tự nhiên quy định chiều hướng và nhịp điệu biến đổi thành phần kiểu gen của quần thể.

**Câu 29**. Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng về mối quan hệ cạnh tranh giữa các cá thể ?

(1)Quan hệ cạnh tranh luôn dẫn đến hiện tượng ăn thịt đồng loại

(2)Quan hệ cạnh tranh xảy ra khi mật độ cá thể của quần thể tăng lên quá cao, nguồn sống của môi trường không đủ cung cấp cho mọi cá thể trong quần thể.

(3)Quan hệ cạnh tranh giúp duy trì số lượng cá thể ở mức độ phù hợp, đảm bảo sự tồn tại và phát triển của quần thể.

(4)Quan hệ cạnh tranh thường làm cho quần thể dẫn tới duyệt vong.

**A.** 2 **B.** 4 **C.** 1 **D.** 3

**Câu 30**. Khi nói về vai trò của các nhân tố tiến hóa, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Chọn lọc tự nhiên làm giảm sự đa dạng di truyền của quần thể

**B.** Các yếu tố ngẫu nhiên và đột biến gen cung cấp nguồn nguyên liệu cho tiến hóa.

**C.** Đột biến và di – nhập gen tạo các alen mới trong quần thể sinh vật

**D.** Giao phối không ngẫu nhiên và di – nhập gen đều làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể.

-----------------------------------Hết -----------------------------

**SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - MÔN SINH HỌC LỚP 12**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN Năm học: 2022 - 2023**

*(Đề thi có 3 trang)* **Thời gian: 45 phút – Mã đề: 103**

**Họ và tên: …………………………………… Lớp 12/…**

**Câu 1**. Trong số các bằng chứng tiến hóa sau, bằng chứng nào là bằng chứng trực tiếp?

**A.** Bằng chứng sinh học phân tử. **B.** Bằng chứng hóa thạch.

**C.** Bằng chứng phôi sinh học. **D.** Bằng chứng giải phẫu so sánh.

**Câu 2**. Loài người hình thành vào kỉ

**A.** tam điệp **B.** đệ tam **C.** jura **D.** đệ tứ

**Câu 3**. Môi trường sống của sán chó sống kí sinh trong cơ thể người là

**A.** đất. **B.** không khí. **C.** sinh vật **D.** nước

**Câu 4**. Theo học thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố nào sau đây cung cấp nguồn nguyên liệu sơ cấp cho quá trình tiến hóa của sinh giới?

**A.** Các yếu tố ngẫu nhiên. **B.** Đột biến.

**C.** Chọn lọc tự nhiên. **D.** Giao phối ngẫu nhiên.

**Câu 5**. Cặp cơ quan nào sau đây là cơ quan tương tự?

**A.** Ruột thừa ở người và manh tràng ở trâu **B.** Tay người và chi trước của mèo

**C.** Gai hoa hồng và tua cuốn đậu hà lan **D.** Cánh bướm và cánh chim

**Câu 6**. Ý nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa quan hệ hỗ trợ trong quần thể?

**A.** Phát hiện kẻ thù nhanh hơn. **B.** Có lợi trong việc tìm kiếm thức ăn.

**C.** Tự vệ tốt hơn. **D.** Giảm mật độ cá thể.

**Câu 7**. Hiện tượng đàn bồ nông xếp hàng để bắt được nhiều cá hơn. Đây là ví dụ về mối quan hệ

**A.** ức chế - cảm nhiễm. **B.** cạnh tranh cùng loài.

**C.** cộng sinh. **D.** hỗ trợ cùng loài.

**Câu 8**. Tập hợp nào dưới đây **không phải** là quần thể?

**A.** Rừng cọ ở đồi Vĩnh Phú **B.** Đàn voi rừng ở Tánh Linh

**C.** chim ở quần đảo Trường Sa **D.** Đàn cá rô phi ở Hồ Tây

**Câu 9**. Cá rô phi Việt Nam chịu lạnh đến 5,60C, dưới nhiệt độ này cá chết, chịu nóng đến 420C, trên nhiệt độ này cá cũng sẽ chết, các chức năng sống biểu hiện tốt nhất từ 200C đến 350C. Từ 5,60C đến 200Cđược gọi là

**A.** khoảng thuận lợi. **B.** khoảng chống chịu. **C.** giới hạn sinh thái. **D.** ổ sinh thái.

**Câu 10**. Trong quá trình phát sinh sự sống trên Trái Đất, kết quả của tiến hoá hóa học là hình thành nên

**A.** tế bào nhân sơ. **B.** tế bào sơ khai.

**C.** chất hữu cơ phức tạp. **D.** chất hữu cơ đơn giản.

**Câu 11**. Tập hợp các cá thể trong cùng một loài, cùng sống trong một khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định, có khả năng sinh sản và tạo thành thế hệ mới được gọi là

**A.** sinh quyển. **B.** hệ sinh thái. **C.** quần thể. **D.** quần xã.

**Câu 12**. Nhân tố nào sau là nhân tố vô sinh?

**A.** Các cá thể khác loài **B.** Các cá thể cùng loài

**C.** Các vi sinh vật gây bệnh **D.** Các yếu tố khí hậu

**Câu 13**. Hình thành loài bằng lai xa kèm đa bội hóa tạo ra loài mới có bộ nhiễm sắc thể

**A.** Thể lệch bội **B.** Thể tam bội **C.** Thể song nhị bội **D.** Thể đa bội

**Câu 14**. Hình thành loài bằng cách li địa lí thường gặp ở loài nào sau đây?

**A.** thực vật **B.** động vật ít di chuyển

**C.** động vật di chuyển nhiều **D.** động vật

**Câu 15**. Trong một hồ ở Châu Phi, có hai loài cá giống nhau về một số đặc điểm hình thái và chỉ khác nhau về màu sắc, một loài màu đỏ, 1 loài màu xám, chúng không giao phối với nhau. Khi nuôi chúng trong bể cá có chiếu ánh sáng đơn sắc làm chúng cùng màu thì các cá thể của 2 loài lại giao phối với nhau và sinh con. Ví dụ trên thể hiện con đường hình thành loài bằng

**A.** cách li địa lí. **B.** cách li sinh sản

**C.** cách li tập tính **D.** cách li sinh thái

**Câu 16**. Khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái, ở đó loài có thể sống, tồn tại và phát triển ổn định theo thời gian gọi là

**A.** Ổ sinh thái **B.** Giới hạn sinh thái **C.** Sinh cảnh **D.** Nơi ở

**Câu 17**. Những cơ quan cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể thực hiện các chức năng khác nhau được gọi là

` **A.** cơ quan tiến hóa **B.** cơ quan tương tự **C.** cơ quan thoái hóa **D.** cơ quan tương đồng

**Câu 18**. Nhân tố tiến hóa nào sau đây có thể làm phong phú vốn gen của quần thể?

**A.** Di – nhập gen. **B.** Các yếu tố ngẫu nhiên.

**C.** Chọn lọc tự nhiên. **D.** Giao phối ngẫu nhiên.

**Câu 19**. Hạt phấn của hoa mướp rơi trên đầu nhụy của hoa bí, sau đó hạt phấn nảy

mầm thành ống phấn nhưng độ dài ống phấn ngắn hơn vòi nhụy của bí nên giao tử

đực của mướp không tới được noãn của hoa bí để thụ tinh. Đây thuộc dạng cách li nào ?

**A.** Cách li sinh thái **B.** Cách li cơ học **C.** Cách li thời gian. **D.** Cách li tập tính.

**Câu 20**. Cách li trước hợp tử là những trở ngại ngăn cản

**A.** con lai phát triển. **B.** sự thụ tinh. **C.** tạo thành giao tử. **D.** con lai hữu thụ.

**Câu 21**. Theo Đacuyn, nhân tố chính quy định chiều hướng và tốc độ biến đổi của các giống vật nuôi, cây trồng là

**A.** biến dị xác định. **B.** chọn lọc nhân tạo. **C.** chọn lọc tự nhiên. **D.** biến dị cá thể.

**Câu 22**. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về quá trình hình thành loài mới?

**A.** Sự hình thành loài mới không liên quan đến quá trình phát sinh các đột biến.

**B.** Quá trình hình thành quần thể thích nghi không nhất thiết dẫn đến hình thành loài mới.

**C.** Khi xãy ra cách li địa lí tất yếu sẽ dẫn đến hình thành loài mới.

**D.** Hình thành loài mới bằng cách li tập tính là nhanh nhất.

**Câu 23**. Bằng chứng tiến hóa nào sau đây là bằng chứng sinh học phân tử?

**A.** Prôtêin của các loài sinh vật đều cấu tạo từ 20 loại axit amin.

**B.** Tất cả các loài sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.

**C.** Xương tay của người tương đồng với cấu trúc chi trước của mèo.

**D.** Xác sinh vật sống trong các thời đại trước được bảo quản trong các lớp băng.

**Câu 24**. Ở một loài sâu, người ta thấy gen H là gen kháng thuốc trội hoàn toàn so với h mẫn cảm với thuốc.

Một quần thể sâu có thành phần kiểu gen 0,3HH : 0,4Hh : 0,3hh. Sau một thời gian dùng thuốc, thành phần kiểu gen của quần thể là 0,5HH : 0,4Hh : 0,1hh. Có bao nhiêu kết luận nào dưới đây là đúng?

I. Thành phần kiểu gen của quần thể sâu bị tác động của chọn lọc.

II. Sự biến đổi đó là do quá trình đột biến xảy ra.

III. Sau thời gian xử lý thuốc, tần số alen kháng thuốc H tăng lên 15%.

IV. Tần số alen mẫn cảm với thuốc giảm so với ban đầu là 20%.

**A.** 1 **B.** 4. **C.** 2 **D.** 3

**Câu 25**.  Cho một số hiện tượng sau:

(1) Lừa giao phối với ngựa sinh ra con la không có khả năng sinh sản.

(2) Ngựa vằn phân bố ở châu Phi nên không giao phối được với ngựa hoang phân bố ở Trung Á

(3) Cừu có thể giao phối với dê, có thụ tinh tạo thành hợp tử nhưng hợp tử bị chết ngay.

(4) Các cây khác loài có cấu tạo hoa khác nhau nên hạt phấn của loài cây này thường không thụ phấn cho hoa của các loài cây khác.

Có bao nhiêu hiện tượng trên đây là biểu hiện của cách li trước hợp tử.

**A.** (2),(4). **B.**  (1),(2). **C.** (1),(2),(3). **D.** (1),(3).

**Câu 26**. Theo học thuyết Đacuyn, các nhân tố nào sau đây chi phối sự hình thành mọi đặc điểm thích nghi của sinh vật với môi trường sống?

**A.** Đột biến, giao phối, chọn lọc tự nhiên **B.** Biến dị, đột biến, giao phối.

**C.** Biến dị, di truyền, chọn lọc tự nhiên. **D.** Đột biến, giao phối, chọn lọc nhân tạo.

**Câu 27**. Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng về mối quan hệ cạnh tranh giữa các cá thể ?

(1)Quan hệ cạnh tranh luôn dẫn đến hiện tượng ăn thịt đồng loại

(2)Quan hệ cạnh tranh xảy ra khi mật độ cá thể của quần thể tăng lên quá cao, nguồn sống của môi trường không đủ cung cấp cho mọi cá thể trong quần thể.

(3)Quan hệ cạnh tranh giúp duy trì số lượng cá thể ở mức độ phù hợp, đảm bảo sự tồn tại và phát triển của quần thể.

(4)Quan hệ cạnh tranh thường làm cho quần thể dẫn tới duyệt vong.

**A.** 2 **B.** 1 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 28**. Theo quan niệm hiện đại về chọn lọc tự nhiên, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

**A.** Chọn lọc tự nhiên quy định chiều hướng và nhịp điệu biến đổi thành phần kiểu gen của quần thể.

**B.** Chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên kiểu gen, qua đó làm thay đổi tần số alen của quần thể.

**C.** Chọn lọc tự nhiên sẽ làm biến đổi tần số alen theo một hướng xác định.

**D.** Chọn lọc tự nhiên làm thay đổi tần số alen một cách nhanh chóng khi chống lại alen trội.

**Câu 29**. Cho các phát biểu sau đây về giới hạn sinh thái

(1)Giới hạn sinh thái là khoảng giá trị xác định của mỗi nhân tố sinh thái mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển ổn định.

(2)Ở khoảng chống chịu, sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất.

(3)Các cá thể trong cùng một loài đều có giới hạn sinh thái về mỗi nhân tố sinh thái giống nhau.

(4)Giới hạn sinh thái của một nhân tố sinh thái chính là ổ sinh thái của loài về nhân tố sinh thái đó.

Số phát biểu **đúng** là:

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 3

**Câu 30**. Khi nói về vai trò của các nhân tố tiến hóa, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Đột biến và di – nhập gen tạo các alen mới trong quần thể sinh vật

**B.** Các yếu tố ngẫu nhiên và đột biến gen cung cấp nguồn nguyên liệu cho tiến hóa.

**C.** Chọn lọc tự nhiên làm giảm sự đa dạng di truyền của quần thể

**D.** Giao phối không ngẫu nhiên và di – nhập gen đều làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể.

-----------------------------------Hết -----------------------------

**SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - MÔN SINH HỌC LỚP 12**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN Năm học: 2022 - 2023**

*(Đề thi có 3 trang)* **Thời gian: 45 phút – Mã đề: 105**

**Họ và tên: …………………………………… Lớp 12/…**

**Câu 1**. Theo học thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố nào sau đây cung cấp nguồn nguyên liệu sơ cấp cho quá trình tiến hóa của sinh giới?

**A.** Giao phối ngẫu nhiên. **B.** Đột biến.

**C.** Các yếu tố ngẫu nhiên. **D.** Chọn lọc tự nhiên.

**Câu 2**. Tập hợp nào dưới đây **không phải** là quần thể?

**A.** chim ở quần đảo Trường Sa **B.** Đàn cá rô phi ở Hồ Tây

**C.** Rừng cọ ở đồi Vĩnh Phú **D.** Đàn voi rừng ở Tánh Linh

**Câu 3**. Loài người hình thành vào kỉ

**A.** tam điệp **B.** đệ tứ **C.** jura **D.** đệ tam

**Câu 4**. Theo Đacuyn, nhân tố chính quy định chiều hướng và tốc độ biến đổi của các giống vật nuôi, cây trồng là

**A.** biến dị cá thể. **B.** chọn lọc tự nhiên. **C.** chọn lọc nhân tạo. **D.** biến dị xác định.

**Câu 5**. Trong một hồ ở Châu Phi, có hai loài cá giống nhau về một số đặc điểm hình thái và chỉ khác nhau về màu sắc, một loài màu đỏ, 1 loài màu xám, chúng không giao phối với nhau. Khi nuôi chúng trong bể cá có chiếu ánh sáng đơn sắc làm chúng cùng màu thì các cá thể của 2 loài lại giao phối với nhau và sinh con. Ví dụ trên thể hiện con đường hình thành loài bằng

**A.** cách li sinh thái **B.** cách li tập tính **C.** cách li địa lí. **D.** cách li sinh sản

**Câu 6**. Nhân tố tiến hóa nào sau đây có thể làm phong phú vốn gen của quần thể?

**A.** Chọn lọc tự nhiên. **B.** Các yếu tố ngẫu nhiên.

**C.** Di – nhập gen. **D.** Giao phối ngẫu nhiên.

**Câu 7**. Trong số các bằng chứng tiến hóa sau, bằng chứng nào là bằng chứng trực tiếp?

**A.** Bằng chứng hóa thạch. **B.** Bằng chứng giải phẫu so sánh.

**C.** Bằng chứng phôi sinh học. **D.** Bằng chứng sinh học phân tử.

**Câu 8**. Hiện tượng đàn bồ nông xếp hàng để bắt được nhiều cá hơn. Đây là ví dụ về mối quan hệ

**A.** cạnh tranh cùng loài. **B.** hỗ trợ cùng loài. **C.** ức chế - cảm nhiễm. **D.** cộng sinh.

**Câu 9**. Khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái, ở đó loài có thể sống, tồn tại và phát triển ổn định theo thời gian gọi là

**A.** Sinh cảnh **B.** Ổ sinh thái **C.** Giới hạn sinh thái **D.** Nơi ở

**Câu 10**. Hình thành loài bằng cách li địa lí thường gặp ở loài nào sau đây?

**A.** động vật ít di chuyển **B.** thực vật

**C.** động vật di chuyển nhiều **D.** động vật

**Câu 11**. Những cơ quan cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể thực hiện các chức năng khác nhau được gọi là

` **A.** cơ quan tương đồng **B.** cơ quan tương tự **C.** cơ quan thoái hóa **D.** cơ quan tiến hóa

**Câu 12**. Ý nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa quan hệ hỗ trợ trong quần thể?

**A.** Tự vệ tốt hơn. **B.** Xuất hiện hiện tượng tự tỉa thưa.

**C.** Có lợi trong việc tìm kiếm thức ăn. **D.** Phát hiện kẻ thù nhanh hơn.

**Câu 13**. Cá rô phi Việt Nam chịu lạnh đến 5,60C, dưới nhiệt độ này cá chết, chịu nóng đến 420C, trên nhiệt độ này cá cũng sẽ chết, các chức năng sống biểu hiện tốt nhất từ 200C đến 350C. Từ 5,60C đến 200Cđược gọi là

**A.** ổ sinh thái. **B.** giới hạn sinh thái.

**C.** khoảng thuận lợi. **D.** khoảng chống chịu.

**Câu 14**. Trong quá trình phát sinh sự sống trên Trái Đất, kết quả của tiến hoá hóa học là hình thành nên

**A.** tế bào sơ khai. **B.** chất hữu cơ đơn giản. **C.** chất hữu cơ phức tạp. **D.** tế bào nhân sơ.

**Câu 15**. Hình thành loài bằng lai xa kèm đa bội hóa tạo ra loài mới có bộ nhiễm sắc thể

**A.** Thể song nhị bội **B.** Thể lệch bội **C.** Thể đa bội **D.** Thể lưỡng bội

**Câu 16**. Nhân tố nào sau là nhân tố vô sinh?

**A.** Các cá thể cùng loài **B.** Các yếu tố khí hậu

**C.** Các cá thể khác loài **D.** Các vi sinh vật gây bệnh

**Câu 17**. Hạt phấn của hoa mướp rơi trên đầu nhụy của hoa bí, sau đó hạt phấn nảy

mầm thành ống phấn nhưng độ dài ống phấn ngắn hơn vòi nhụy của bí nên giao tử

đực của mướp không tới được noãn của hoa bí để thụ tinh. Đây thuộc dạng cách li nào ?

**A.** Cách li sinh thái **B.** Cách li tập tính. **C.** Cách li thời gian. **D.** Cách li cơ học

**Câu 18**. Môi trường sống của sán chó sống kí sinh trong cơ thể người là

**A.** nước **B.** không khí. **C.** đất. **D.** sinh vật

**Câu 19**. Tập hợp các cá thể trong cùng một loài, cùng sống trong một khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định, có khả năng sinh sản và tạo thành thế hệ mới được gọi là

**A.** quần thể. **B.** hệ sinh thái.

**C.** sinh quyển. **D.** quần xã.

**Câu 20**. Cách li trước hợp tử là những trở ngại ngăn cản

**A.** sự thụ tinh. **B.** con lai phát triển. **C.** tạo thành giao tử. **D.** con lai hữu thụ.

**Câu 21**. Cặp cơ quan nào sau đây là cơ quan tương tự?

**A.** Ruột thừa ở người và manh tràng ở trâu **B.** Tay người và chi trước của mèo

**C.** Cánh bướm và cánh chim **D.** Gai hoa hồng và tua cuốn đậu hà lan

**Câu 22**. Theo quan niệm hiện đại về chọn lọc tự nhiên, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

**A.** Chọn lọc tự nhiên quy định chiều hướng và nhịp điệu biến đổi thành phần kiểu gen của quần thể.

**B.** Chọn lọc tự nhiên sẽ làm biến đổi tần số alen theo một hướng xác định.

**C.** Chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên kiểu gen, qua đó làm thay đổi tần số alen của quần thể.

**D.** Chọn lọc tự nhiên làm thay đổi tần số alen một cách nhanh chóng khi chống lại alen trội.

**Câu 23**. Ở một loài sâu, người ta thấy gen H là gen kháng thuốc trội hoàn toàn so với h mẫn cảm với thuốc.

Một quần thể sâu có thành phần kiểu gen 0,3HH : 0,4Hh : 0,3hh. Sau một thời gian dùng thuốc, thành phần kiểu gen của quần thể là 0,5HH : 0,4Hh : 0,1hh. Có bao nhiêu kết luận nào dưới đây là đúng?

I. Thành phần kiểu gen của quần thể sâu bị tác động của chọn lọc.

II. Sự biến đổi đó là do quá trình đột biến xảy ra.

III. Sau thời gian xử lý thuốc, tần số alen kháng thuốc H tăng lên 15%.

IV. Tần số alen mẫn cảm với thuốc giảm so với ban đầu là 20%.

**A.** 4. **B.** 3 **C.** 2 **D.** 1

**Câu 24**. Cho các phát biểu sau đây về giới hạn sinh thái

(1)Giới hạn sinh thái là khoảng giá trị xác định của mỗi nhân tố sinh thái mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển ổn định.

(2)Ở khoảng chống chịu, sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất.

(3)Các cá thể trong cùng một loài đều có giới hạn sinh thái về mỗi nhân tố sinh thái giống nhau.

(4)Giới hạn sinh thái của một nhân tố sinh thái chính là ổ sinh thái của loài về nhân tố sinh thái đó.

Số phát biểu **đúng** là:

**A.** 1 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 4

**Câu 25**. Theo học thuyết Đacuyn, các nhân tố nào sau đây chi phối sự hình thành mọi đặc điểm thích nghi của sinh vật với môi trường sống?

**A.** Đột biến, giao phối, chọn lọc tự nhiên **B.** Đột biến, giao phối, chọn lọc nhân tạo.

**C.** Biến dị, đột biến, giao phối. **D.** Biến dị, di truyền, chọn lọc tự nhiên.

**Câu 26**. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về quá trình hình thành loài mới?

**A.** Khi xãy ra cách li địa lí tất yếu sẽ dẫn đến hình thành loài mới.

**B.** Hình thành loài mới bằng cách li tập tính là nhanh nhất.

**C.** Quá trình hình thành quần thể thích nghi không nhất thiết dẫn đến hình thành loài mới.

**D.** Sự hình thành loài mới không liên quan đến quá trình phát sinh các đột biến.

**Câu 27**. Khi nói về vai trò của các nhân tố tiến hóa, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Chọn lọc tự nhiên làm giảm sự đa dạng di truyền của quần thể

**B.** Đột biến và di – nhập gen tạo các alen mới trong quần thể sinh vật

**C.** Các yếu tố ngẫu nhiên và đột biến gen cung cấp nguồn nguyên liệu cho tiến hóa.

**D.** Giao phối không ngẫu nhiên và di – nhập gen đều làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể.

**Câu 28**. Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng về mối quan hệ cạnh tranh giữa các cá thể ?

(1)Quan hệ cạnh tranh luôn dẫn đến hiện tượng ăn thịt đồng loại

(2)Quan hệ cạnh tranh xảy ra khi mật độ cá thể của quần thể tăng lên quá cao, nguồn sống của môi trường không đủ cung cấp cho mọi cá thể trong quần thể.

(3)Quan hệ cạnh tranh giúp duy trì số lượng cá thể ở mức độ phù hợp, đảm bảo sự tồn tại và phát triển của quần thể.

(4)Quan hệ cạnh tranh thường làm cho quần thể dẫn tới duyệt vong.

**A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 1

**Câu 29**.  Cho một số hiện tượng sau:

(1) Lừa giao phối với ngựa sinh ra con la không có khả năng sinh sản.

(2) Ngựa vằn phân bố ở châu Phi nên không giao phối được với ngựa hoang phân bố ở Trung Á

(3) Cừu có thể giao phối với dê, có thụ tinh tạo thành hợp tử nhưng hợp tử bị chết ngay.

(4) Các cây khác loài có cấu tạo hoa khác nhau nên hạt phấn của loài cây này thường không thụ phấn cho hoa của các loài cây khác.

Có bao nhiêu hiện tượng trên đây là biểu hiện của cách li trước hợp tử.

**A.** (1),(2),(3). **B.** (2),(4). **C.**  (1),(3). **D.** (1),(2).

**Câu 30**. Bằng chứng tiến hóa nào sau đây là bằng chứng sinh học phân tử?

**A.** Xương tay của người tương đồng với cấu trúc chi trước của mèo.

**B.** Prôtêin của các loài sinh vật đều cấu tạo từ 20 loại axit amin.

**C.** Tất cả các loài sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.

**D.** Xác sinh vật sống trong các thời đại trước được bảo quản trong các lớp băng.

-----------------------------------Hết -----------------------------

**SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - MÔN SINH HỌC LỚP 12**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN Năm học: 2022 - 2023**

*(Đề thi có 3 trang)* **Thời gian: 45 phút – Mã đề: 107**

**Họ và tên: …………………………………… Lớp 12/…**

**Câu 1**. Tập hợp nào dưới đây **không phải** là quần thể?

**A.** Đàn cá rô phi ở Hồ Tây **B.** Rừng cọ ở đồi Vĩnh Phú

**C.** Đàn voi rừng ở Tánh Linh **D.** chim ở quần đảo Trường Sa

**Câu 2**. Nhân tố tiến hóa nào sau đây có thể làm phong phú vốn gen của quần thể?

**A.** Các yếu tố ngẫu nhiên. **B.** Di – nhập gen.

**C.** Chọn lọc tự nhiên. **D.** Giao phối ngẫu nhiên.

**Câu 3**. Hiện tượng đàn bồ nông xếp hàng để bắt được nhiều cá hơn. Đây là ví dụ về mối quan hệ

**A.** cộng sinh. **B.** hỗ trợ cùng loài.

**C.** cạnh tranh cùng loài. **D.** ức chế - cảm nhiễm.

**Câu 4**. Loài người hình thành vào kỉ

**A.** đệ tứ **B.** tam điệp **C.** đệ tam **D.** jura

**Câu 5**. Theo học thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố nào sau đây cung cấp nguồn nguyên liệu sơ cấp cho quá trình tiến hóa của sinh giới?

**A.** Chọn lọc tự nhiên. **B.** Các yếu tố ngẫu nhiên.

**C.** Giao phối ngẫu nhiên. **D.** Đột biến.

**Câu 6**. Trong quá trình phát sinh sự sống trên Trái Đất, kết quả của tiến hoá hóa học là hình thành nên

**A.** tế bào nhân sơ. **B.** chất hữu cơ đơn giản.

**C.** tế bào sơ khai. **D.** chất hữu cơ phức tạp.

**Câu 7**. Theo Đacuyn, nhân tố chính quy định chiều hướng và tốc độ biến đổi của các giống vật nuôi, cây trồng là

**A.** biến dị xác định. **B.** chọn lọc nhân tạo. **C.** biến dị cá thể. **D.** chọn lọc tự nhiên.

**Câu 8**. Trong một hồ ở Châu Phi, có hai loài cá giống nhau về một số đặc điểm hình thái và chỉ khác nhau về màu sắc, một loài màu đỏ, 1 loài màu xám, chúng không giao phối với nhau. Khi nuôi chúng trong bể cá có chiếu ánh sáng đơn sắc làm chúng cùng màu thì các cá thể của 2 loài lại giao phối với nhau và sinh con. Ví dụ trên thể hiện con đường hình thành loài bằng

**A.** cách li địa lí. **B.** cách li tập tính **C.** cách li sinh thái **D.** cách li sinh sản

**Câu 9**. Những cơ quan cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể thực hiện các chức năng khác nhau được gọi là

` **A.** cơ quan thoái hóa **B.** cơ quan tương đồng **C.** cơ quan tương tự **D.** cơ quan tiến hóa

**Câu 10**. Trong số các bằng chứng tiến hóa sau, bằng chứng nào là bằng chứng trực tiếp?

**A.** Bằng chứng sinh học phân tử. **B.** Bằng chứng hóa thạch.

**C.** Bằng chứng giải phẫu so sánh. **D.** Bằng chứng phôi sinh học.

**Câu 11**. Cá rô phi Việt Nam chịu lạnh đến 5,60C, dưới nhiệt độ này cá chết, chịu nóng đến 420C, trên nhiệt độ này cá cũng sẽ chết, các chức năng sống biểu hiện tốt nhất từ 200C đến 350C. Từ 5,60C đến 200Cđược gọi là

**A.** ổ sinh thái. **B.** giới hạn sinh thái.

**C.** khoảng thuận lợi. **D.** khoảng chống chịu.

**Câu 12**. Nhân tố nào sau là nhân tố vô sinh?

**A.** Các vi sinh vật gây bệnh **B.** Các cá thể cùng loài

**C.** Các cá thể khác loài **D.** Các yếu tố khí hậu

**Câu 13**. Hình thành loài bằng cách li địa lí thường gặp ở loài nào sau đây?

**A.** thực vật **B.** động vật ít di chuyển

**C.** động vật di chuyển nhiều **D.** động vật

**Câu 14**. Tập hợp các cá thể trong cùng một loài, cùng sống trong một khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định, có khả năng sinh sản và tạo thành thế hệ mới được gọi là

**A.** sinh quyển. **B.** hệ sinh thái. **C.** quần xã. **D.** quần thể.

**Câu 15**. Khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái, ở đó loài có thể sống, tồn tại và phát triển ổn định theo thời gian gọi là

**A.** Giới hạn sinh thái **B.** Sinh cảnh **C.** Ổ sinh thái **D.** Nơi ở

**Câu 16**. Hạt phấn của hoa mướp rơi trên đầu nhụy của hoa bí, sau đó hạt phấn nảy

mầm thành ống phấn nhưng độ dài ống phấn ngắn hơn vòi nhụy của bí nên giao tử

đực của mướp không tới được noãn của hoa bí để thụ tinh. Đây thuộc dạng cách li nào ?

**A.** Cách li tập tính. **B.** Cách li thời gian. **C.** Cách li cơ học **D.** Cách li sinh thái

**Câu 17**. Môi trường sống của sán chó sống kí sinh trong cơ thể người là

**A.** sinh vật **B.** nước **C.** đất. **D.** không khí.

**Câu 18**. Hình thành loài bằng lai xa kèm đa bội hóa tạo ra loài mới có bộ nhiễm sắc thể

**A.** Thể song nhị bội **B.** Thể tứ bội **C.** Thể đa bội **D.** Thể lệch bội

**Câu 19**. Cách li trước hợp tử là những trở ngại ngăn cản

**A.** sự thụ tinh. **B.** con lai hữu thụ. **C.** tạo thành giao tử. **D.** con lai phát triển.

**Câu 20**. Ý nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa quan hệ hỗ trợ trong quần thể?

**A.** Giảm kích thước quần thể. **B.** Tự vệ tốt hơn.

**C.** Phát hiện kẻ thù nhanh hơn. **D.** Có lợi trong việc tìm kiếm thức ăn.

**Câu 21**. Cặp cơ quan nào sau đây là cơ quan tương tự?

**A.** Gai hoa hồng và tua cuốn đậu hà lan **B.** Ruột thừa ở người và manh tràng ở trâu

**C.** Tay người và chi trước của mèo **D.** Cánh bướm và cánh chim

**Câu 22**. Theo quan niệm hiện đại về chọn lọc tự nhiên, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

**A.** Chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên kiểu gen, qua đó làm thay đổi tần số alen của quần thể.

**B.** Chọn lọc tự nhiên quy định chiều hướng và nhịp điệu biến đổi thành phần kiểu gen của quần thể.

**C.** Chọn lọc tự nhiên làm thay đổi tần số alen một cách nhanh chóng khi chống lại alen trội.

**D.** Chọn lọc tự nhiên sẽ làm biến đổi tần số alen theo một hướng xác định.

**Câu 23**. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về quá trình hình thành loài mới?

**A.** Sự hình thành loài mới không liên quan đến quá trình phát sinh các đột biến.

**B.** Hình thành loài mới bằng cách li tập tính là nhanh nhất.

**C.** Khi xãy ra cách li địa lí tất yếu sẽ dẫn đến hình thành loài mới.

**D.** Quá trình hình thành quần thể thích nghi không nhất thiết dẫn đến hình thành loài mới.

**Câu 24**. Ở một loài sâu, người ta thấy gen H là gen kháng thuốc trội hoàn toàn so với h mẫn cảm với thuốc.

Một quần thể sâu có thành phần kiểu gen 0,3HH : 0,4Hh : 0,3hh. Sau một thời gian dùng thuốc, thành phần kiểu gen của quần thể là 0,5HH : 0,4Hh : 0,1hh. Có bao nhiêu kết luận nào dưới đây là đúng?

I. Thành phần kiểu gen của quần thể sâu bị tác động của chọn lọc.

II. Sự biến đổi đó là do quá trình đột biến xảy ra.

III. Sau thời gian xử lý thuốc, tần số alen kháng thuốc H tăng lên 15%.

IV. Tần số alen mẫn cảm với thuốc giảm so với ban đầu là 20%.

**A.** 3 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 4.

**Câu 25**. Bằng chứng tiến hóa nào sau đây là bằng chứng sinh học phân tử?

**A.** Tất cả các loài sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.

**B.** Prôtêin của các loài sinh vật đều cấu tạo từ 20 loại axit amin.

**C.** Xác sinh vật sống trong các thời đại trước được bảo quản trong các lớp băng.

**D.** Xương tay của người tương đồng với cấu trúc chi trước của mèo.

**Câu 26**.  Cho một số hiện tượng sau:

(1) Lừa giao phối với ngựa sinh ra con la không có khả năng sinh sản.

(2) Ngựa vằn phân bố ở châu Phi nên không giao phối được với ngựa hoang phân bố ở Trung Á

(3) Cừu có thể giao phối với dê, có thụ tinh tạo thành hợp tử nhưng hợp tử bị chết ngay.

(4) Các cây khác loài có cấu tạo hoa khác nhau nên hạt phấn của loài cây này thường không thụ phấn cho hoa của các loài cây khác.

Có bao nhiêu hiện tượng trên đây là biểu hiện của cách li trước hợp tử.

**A.** (1),(3). **B.** (1),(2),(3). **C.** (1),(2). **D.** (2),(4).

**Câu 27**. Khi nói về vai trò của các nhân tố tiến hóa, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Giao phối không ngẫu nhiên và di – nhập gen đều làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể.

**B.** Chọn lọc tự nhiên làm giảm sự đa dạng di truyền của quần thể

**C.** Đột biến và di – nhập gen tạo các alen mới trong quần thể sinh vật

**D.** Các yếu tố ngẫu nhiên và đột biến gen cung cấp nguồn nguyên liệu cho tiến hóa.

**Câu 28**. Cho các phát biểu sau đây về giới hạn sinh thái

(1)Giới hạn sinh thái là khoảng giá trị xác định của mỗi nhân tố sinh thái mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển ổn định.

(2)Ở khoảng chống chịu, sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất.

(3)Các cá thể trong cùng một loài đều có giới hạn sinh thái về mỗi nhân tố sinh thái giống nhau.

(4)Giới hạn sinh thái của một nhân tố sinh thái chính là ổ sinh thái của loài về nhân tố sinh thái đó.

Số phát biểu **đúng** là:

**A.** 4 **B.** 3 **C.** 1 **D.** 2

**Câu 29**. Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng về mối quan hệ cạnh tranh giữa các cá thể ?

(1)Quan hệ cạnh tranh luôn dẫn đến hiện tượng ăn thịt đồng loại

(2)Quan hệ cạnh tranh xảy ra khi mật độ cá thể của quần thể tăng lên quá cao, nguồn sống của môi trường không đủ cung cấp cho mọi cá thể trong quần thể.

(3)Quan hệ cạnh tranh giúp duy trì số lượng cá thể ở mức độ phù hợp, đảm bảo sự tồn tại và phát triển của quần thể.

(4)Quan hệ cạnh tranh thường làm cho quần thể dẫn tới duyệt vong.

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 30**. Theo học thuyết Đacuyn, các nhân tố nào sau đây chi phối sự hình thành mọi đặc điểm thích nghi của sinh vật với môi trường sống?

**A.** Biến dị, đột biến, giao phối. **B.** Biến dị, di truyền, chọn lọc tự nhiên.

**C.** Đột biến, giao phối, chọn lọc nhân tạo. **D.** Đột biến, giao phối, chọn lọc tự nhiên

-----------------------------------Hết -----------------------------